TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 16-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 78/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH; Trụ sở chính: Số A phố LĐ, phường HL, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân B, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP); Địa chỉ: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp TT, xã TP, tỉnh Đồng Tháp) theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19

tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án. Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lê Thị Cà N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976; Vắng mặt

2.2. Ông Phan Văn H, sinh năm 1977; Vắng mặt

2.3. Chị Phan Thị Cẩm T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2000; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp B, phường TL, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Ngân hàng CSXH và bản tự khai ngày 03 tháng 01 năm 2025 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Xuân B trình bày: Vào ngày 08 tháng 10 năm 2019, bà Lê Thị Cà N đại diện hộ gia đình vay vốn tại Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP) thuộc chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với số tiền 50.000.000 đồng theo mã mốn vay 6600000716335013, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13 tháng 10 năm 2024, hộ bà Lê Thị Cà N đã được Ngân hàng giải ngân số tiền vay vào ngày 13 tháng 10 năm 2019.

Vào ngày 08 tháng 7 năm 2020, bà Lê Thị Cà N đại diện hộ gia đình vay vốn tại Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP) thuộc chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 15.000.000 đồng theo mã món vay 6600000718388965, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13 tháng 7 năm 2025, hộ bà Lê Thị Cà N đã được Ngân hàng giải ngân số tiền vay vào ngày 13 tháng 8 năm 2020.

Trong thời gian vay bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H và chị Phan Thị Cẩm T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng bà N, ông H và chị T vẫn chưa

thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay, món vay 6600000716335013 đã quá hạn trả nợ vào ngày 13 tháng 10 năm 2024 và món vay 6600000718388965 đã quá hạn trả theo phân kỳ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T trả số tiền vay còn nợ 79.037.995 đồng, trong đó gốc 65.000.000 đồng, nợ lãi là 14.037.995 đồng (tạm tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2025) và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo các mã món vay số 6600000716335013 và 6600000718388965 cho đến khi trả nợ xong.

Ngân hàng đồng ý cho hộ bà N đến trước ngày 13 tháng 6 năm 2025, trả phần tiền lãi của hai món vay và sẽ làm thủ tục đáo hạn Ngân hàng đối với phần vốn gốc thì Ngân hàng sẽ rút đơn, còn nếu hộ bà N vẫn không thực hiện đúng cam kết thì đề nghị Toà án tiến hành xét xử theo quy định.

Bị đơn bà Lê Thị Cà N trình bày: Thừa nhận có nợ Ngân hàng như phần trình bày của Ngân hàng, tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên bà xin được trả trước phần lãi trước ngày 13 tháng 6 năm 2025 còn phần còn lại thì xin ngân hàng cho vay lại để trả nợ gốc.

Đối với các bị đơn ông Phan Văn H và chị Phan Thị Cẩm T đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN, tỉnh Đồng Tháp buộc bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T trả số tiền vay còn nợ 79.037.995 đồng, trong đó gốc 65.000.000 đồng, nợ lãi là 14.037.995 đồng (tạm tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2025) và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo các mã món vay số 6600000716335013 và 6600000718388965 cho đến khi trả nợ xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:*

[1.1] Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP, tỉnh Đồng Tháp) khởi kiện bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T theo sổ vay vốn mã khách hàng là

7085855820 với mã món vay là 6600000716335013 và 6600000718388965 nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay, các bị đơn bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T đang cư trú tại xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường TL, tỉnh Đồng Tháp), vì vậy theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp).

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và các bị đơn bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ các khoản 1, 3 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, các bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Theo sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay các ngày 08 tháng 10 năm 2019, 07 tháng 7 năm 2020, sổ lưu theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ các ngày 13 tháng 10 năm 2019, 13 tháng 8 năm 2020 có mã khách hàng là 7085855820 với các mã món vay là 6600000716335013, 6600000718388965, phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu khác thì xác định:

[2.1.] Đối với mã món vay 6600000716335013 thì vào ngày 13 tháng 10 năm 2019, bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T đã được Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP), tỉnh Đồng Tháp giải ngân số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, với lãi suất là 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 11,7%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần, số tiền gốc mỗi kỳ là 10.000.000 đồng và lãi phát sinh, trả nợ lần đầu vào ngày 13 tháng 10 năm 2020, nhưng đến hạn thanh toán định kỳ bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T vẫn chưa thanh toán đầy đủ theo đúng cam kết như khế ước vay vốn.

[2.1.] Đối với mã món vay 6600000718388965 thì vào ngày 13 tháng 8 năm 2020, bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T đã được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách TP), tỉnh Đồng Tháp giải ngân số tiền vay gốc là 15.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,

với lãi suất là 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 11,7%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, số tiền gốc mỗi kỳ là 1.500.000 đồng và lãi phát sinh, trả nợ lần đầu vào ngày 13 tháng 01 năm 2024, nhưng đến hạn thanh toán định kỳ bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T vẫn chưa thanh toán đầy đủ theo đúng cam kết như khế ước vay vốn.

Nhưng đến thời điểm xét xử bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T vẫn chưa thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP), tỉnh Đồng Tháp phần vốn gốc hay lãi, do vậy căn cứ khế ước vay tiền và quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự thì Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP), tỉnh Đồng Tháp khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ đối với bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T là có căn cứ, chấp nhận. Cho nên, buộc các bị đơn bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T liên đới trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP), tỉnh Đồng Tháp số tiền vay còn nợ 79.037.995 đồng, trong đó gốc 65.000.000 đồng, nợ lãi là 14.037.995 đồng (tạm tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2025) và tiếp tục trả lãi theo các mã món vay số 6600000716335013 và 6600000718388965 cho đến khi trả nợ xong.

[3] Qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP) là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận”; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ; tuy nhiên do ông Nguyễn Minh Hiếu là người cao tuổi nên được miễn án phí; Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP) không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, các khoản 1, 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng CSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP).

1.1. Buộc các bị đơn bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T liên đới trả lại cho Ngân hàng CSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP) số tiền vay là 62.725.251 đồng (sáu mươi hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng), trong đó gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2025 là 12.725.251 đồng (mười hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng) và tiếp tục chịu lãi theo mã món vay số 6600000716335013 cho đến khi trả nợ xong.

1.2. Buộc các bị đơn bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T liên đới trả lại cho Ngân hàng CSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP) số tiền vay là 16.312.744 đồng (mười sáu triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó gốc 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2025 là 1.312.744 đồng (một triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng) và tiếp tục chịu lãi theo mã món vay số 6600000718388965 cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lê Thị Cà N, ông Phan Văn H, chị Phan Thị Cẩm T liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.951.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

2.2. Ngân hàng CSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN (nay là Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH TP) được nhận lại số tiền tạm ứng

án phí là 1.975.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014726 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, các bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 12-Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng